TAND TỈNH ĐỒNG THÁP **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **HUYỆN LAI VUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2024/QĐCNTTLH	*Lai Vung, ngày 01 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Kiều Thị T và Lương Minh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 06 năm 2024 về việc ly hôn, nuôi con của Kiều Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Kiều Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: số số 226 TDC, khóm 2, TTLV, huyện LV, tỉnh ĐT.

- Người bị kiện: Lương Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: số 226 TDC, khóm 2, TTLV, huyện LV, tỉnh ĐT.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Kiều Thị T và Lương Minh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Kiều Thị T và Lương Minh T cùng thống nhất giao con chung tên là Lương Minh T, sinh ngày 28/10/2011 cho Kiều Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Kiều Thị T không yêu cầu Lương Minh T cấp dưỡng nuôi con và Lương Minh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Kiều Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Lương Minh T trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Kiều Thị T và Lương Minh T cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Kiều Thị T và Lương Minh T cùng thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Chi phí hòa giải hoặc các chi phí khác theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Toà án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung hoà giải của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THA-DS H.Lai Vung;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Vung;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trương Thị Bích Thủy